TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **315**/2019/HS-PT
Ngày 28/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các Thẩm phán: Bà **Lê Thúy Cầu**

Ông **Mai Xuân Thành**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**- Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 267/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Hàn Văn A về tội "*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*", do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1370/2019/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

**** Bị cáo kháng cáo:*** **HÀN VĂN A**, sinh năm: 1968 tại Bình Định; Trú tại: Thôn C1, thị trấn T, huyện T, Bình Định; Nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hóa 6/12; con ông: Hàn Văn M (chết) và bà Lê Thị B – 1946; có vợ: Hồ Thị Ngọc Th1 – 1965; có 04 con lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997 (đều bị khuyết tật); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**** Người bào chữa***: Ông Trần Th - Luật sư Đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Hàn Văn A, có mặt.

**** Người bị hại***:

1. Ông Trần Văn H – sinh năm: 1966;

2. Bà Phạm Thị H1 – sinh năm: 1966;

Đều Trú tại: Thôn TX, xã H2, huyện H3, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Tấn P – sinh năm: 1989; Trú tại: Hẻm 52 đường B1, Thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông H, bà H1 và anh P: Anh Nguyễn Minh H4, sinh năm 1975; Trú tại: 294 Đường Tr, Thành phố Q, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Tổ 7B, KV1, phường Nh, Thành phố Q, tỉnh Bình Định *(Văn bản ủy quyền ngày 26/3/2019)*, có mặt.

4. Ông Phan Văn T3 (chết).

Người đại diện theo pháp luật: Anh Phan Văn V1, anh Phan Văn T4, chị Phan Thị H5, anh Phan Văn H4, chị Phan Thị Phương H6, chị Phan Thị Phương H7; Đều ủy quyền cho anh Phan Văn H4, sinh năm: 1971; Trú tại: 296 Đường Tr, Thành phố Q, tỉnh Bình Định. Chỗ ở hiện nay: 482 Đường Tr, Thành phố Q, tỉnh Bình Định, anh H4 có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Pham Văn H4: Ông Võ Hồng N2 - Luật sư Công ty luật TNHH MTV NL, có mặt.

**** Nguyên đơn dân sự***: Tổng công ty Điện lực miền Trung; Địa chỉ: 78A đường D1, quận H7, thành phố Đà Nẵng. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Quang L1 – Tổng giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Huỳnh Ngọc Việt – Giám đốc Công ty điện lực Bình Định. Địa chỉ: 506 Đường Tr, Thành phố Q, tỉnh Bình Định (V*ăn bản ủy quyền số 2187/UQ-EVNCPC ngày 22/3/2019*); Ông Bành Quốc H8 – Giám đốc Điện lực Q, là người đại diện theo ủy quyền lại (V*ăn bản ủy quyền số 1066/UQ-BĐPC ngày 25/3/2019),* ông Hùng có mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

1. Ông Hàn Phi C – sinh năm: 1968; Trú tại: 07 Đường M1, Thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Lê V2 - Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, vắng mặt (có gửi bản luận cứ).

2. Bà Huỳnh Lệ H8 – sinh năm 1971; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hàn Phi C (chồng bà H8) *(theo Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2018)*, có mặt.

3. Anh Trương Văn Đ – sinh năm: 1979; Trú tại: KV.5, P.Nh, Thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

4. Anh Bùi Văn N1 – sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn C1, thị trấn T, huyện T, Bình Định, có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị T2 – sinh năm: 1978; Trú tại: KV.5, P.Nh, Thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

6. Anh Huỳnh Ngọc Q; Trú tại: 300 Đường Tr, Thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

7. Chị Huỳnh Thị Hồng A1 – sinh năm: 1971; Trú tại: Tổ 2, KV.1, P. Nh, Thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

8. Chị Phạm Thị H9 – sinh năm: 1975; Trú tại: 296 Đường Tr, Thành phố Q, tỉnh Bình Định; Tạm trú: 482 Đường Tr, Thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

9. Ông Nguyễn Hữu Th – sinh năm: 1969; Trú tại: Tổ 2, KV.1, P.Nhơn Phú, Thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

10. Ông Hồ Minh Đ1 – sinh năm: 1962; Trú tại: 113 Trần Phú, Thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bà Huỳnh Lệ H8 (sinh năm 1971; Quốc tịch Mỹ; nơi ở: Bava OREGON, USA; hộ chiếu số 554997401 là chủ sở hữu thửa đất tại nhà số 298 Đường Tr, Thành phố Q) đã làm thủ tục hợp pháp, ủy quyền cho ông Hàn Phi C (là chồng của bà H8 sinh năm 1968, trú số 07 Đường M1, Thành phố Q) được quyền thay mặt bà Huỳnh Lệ H8 ký hợp đồng quản lý, xây dựng ngôi nhà và thực hiện các nghĩa vụ đóng thuế và đóng góp các khoản tiền khác liên quan đến quyền sở hữu bất động sản là thửa đất có địa chỉ số 298 Đường Tr, Thành phố Q. Ngày 29/11/2016, ông Hàn Phi C ký hợp đồng tư vấn thiết kế với Công ty TNHH Tư vấn & Xây dựng Phúc Lộc Thọ ở 113 Trần Phú, Thành phố Q để lập hồ sơ thiết kế xây dựng công trình nhà ở tại nhà số 298 Đường Tr và làm thủ tục xin cấp Giấy phép xây dựng được Phòng quản lý Đô thị Thành phố Q kiểm tra hồ sơ thiết kế và thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng. Ngày 13/01/2017, UBND Thành phố Q đã cấp Giấy phép xây dựng số 60/GPXD cho công trình xây dựng nhà ở tại nhà số 298 Đường Tr. Sau khi hoàn thành các thủ tục, ông Hàn Phi C đã thỏa thuận hợp đồng với ông Hàn Văn A tiến hành thi công xây dựng nhà trên thửa đất 298 Đường Tr. Ông Hàn Văn A không có giấy phép đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, nhưng ông A đã nhận thầu thi công xây dựng nhà từ năm 2006 đến nay. Hai bên đã thỏa thuận miệng thống nhất nội dung hợp đồng (chưa thể hiện bằng văn bản) đó là: Ông Hàn Văn A nhận thầu thi công xây dựng công trình nhà ở số 298 Đường Tr, giá cả thực hiện hợp đồng là 830.000 đ/m^2 (giá trị nhân công). Trong đó, ông Hàn Phi C - đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm về thủ tục giấy tờ theo quy định để tiến hành xây dựng nhà; cung cấp vật liệu xây dựng theo yêu cầu của nhà thầu thi công; ông Hàn Văn A - chủ thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm công thợ, chỉ đạo thợ thi công xây dựng nhà số 298 và thực hiện công việc dọn dẹp mặt bằng. Từ ngày 16/4/2017, đến sáng ngày 19/4/2017, ông A đã chỉ đạo thợ xây tiến hành làm khung sắt, đào hố

móng và đổ bê tông được 4 trụ móng ở phần giáp đường M1. Chiều ngày 19/4/2017, ông A chỉ đạo thợ đào và đổ 1 trụ móng giáp đường Tr, giáp ranh nhà số 296. Khi đào hố móng này, ông A nhận thấy kết cấu nhà 296 Đường Tr không có giằng móng và móng tường, nền đất nhà 296 yếu, nên đã trao đổi với ông C và chỉ đạo thợ đào hố móng cạn hơn so với thiết kế là 20cm. Mặc dù đã phát hiện nền móng phía nhà 296 yếu, nhưng trong quá trình thực hiện việc đào hố móng, nhưng ông A không áp dụng các biện pháp thi công chống vách hố đào, thi công tường chắn đất nhà liền kề mà sáng ngày 20/4/2017, ông Hàn Văn A cho nhóm thợ tiếp tục đào đất để đổ bê tông hai trụ móng sát nhà số 296 Đường Tr, ông Hàn Văn A không lập các phương án thi công móng trụ vách ngăn nhà 296, chống vách hố đào, chống sạt lở, lún, biến dạng công trình ngầm liền kề. Đến khoảng hơn 08 giờ ngày 20/4/2017, nhóm thợ nghỉ giải lao và dừng công việc đào hố móng. Lúc này, anh Nguyễn Tấn P ở nhà số 294 đến báo cho Hàn Phi C biết việc tường nhà mình bị nứt. Hàn Phi C đến xem, sau đó nói anh Trương Văn Đ (là thợ xây nhà 298) đến xem. Anh Đ đến xem xong và bảo anh P tìm thợ khắc phục, sửa chữa rồi về lại khu vực nhà 298. Ngay sau đó, khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, nhà số 296 Đường Tr của ông Phan Văn T3 bị đổ sập hoàn toàn. Hậu quả: Ông T3 chết trên đường đưa đi cấp cứu, hai thợ xây nhà là anh Bùi Văn N1 và chị Nguyễn Thị T2 bị thương nhẹ. Ngôi nhà số 296 bị sập hoàn toàn, nhà số 294 và hệ thống điện công cộng bị hư hỏng nặng.

Tại Bản Kết luận số 35/TTQHKĐ ngày 29/9/2017 của Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng, Sở Xây dựng Bình Định, kết luận nguyên nhân sự cố công trình tại nhà số 296-298 Đường Tr như sau:

Đối với nhà số 298: Đơn vị thi công khi đào hố móng nhà số 298 không thực hiện biện pháp thi công chống vách hố đào khi bên cạnh (liền kề) có các kết cấu ngầm (móng tường Nhà số 296) là không đúng các quy định tại tiêu chuẩn TCVN 4447:2012 – Công tác đất - Thi công và Nghiệm thu. Vật liệu đất tại các vị trí đào hố móng là đất cát; bên cạnh (liền kề) hố móng nhà 298 có công trình ngầm (kết cấu móng trụ, móng tường nhà số 296), độ chênh cao giữa đáy hố đào với nền nhà số 296 là 1,07m. Do đó, nhà thầu phải có biện pháp thi công chống vách hố đào khi thi công hố móng nhà số 298. Trong quá trình thi công Chủ đầu tư và các bên liên quan không thực hiện các bước đánh giá, kiểm tra đối với các kết cấu các công trình hiện hữu liền kề, không kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường của Nhà số 296 để có biện pháp xử lý là không phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ.

Đối với Nhà số 296: Khi thi công móng Nhà số 298 với độ sâu đào là 1,07m so với nền Nhà số 296, thấp hơn đáy móng tường, móng cột xây bằng vật liệu hỗn hợp đá ong, đá chẻ của Nhà số 296 là 0,42m nhưng không có biện pháp thi công tường chắn đất, làm cho lớp đất dưới đáy móng tường, móng cột của Nhà số 296 bị trượt sang hố móng Nhà số 298, dẫn đến kết cấu móng tường móng trụ bị chuyển vị trí và gây mất ổn định cho toàn bộ kết cấu bên trên (trụ, tường chịu lực). Việc các kết cấu trụ BTCT và tường chịu lực mất ổn định làm phát sinh các nội lực bất lợi vượt quá trạng thái giới hạn về cường độ và ổn định nên dẫn đến kết cấu Nhà số 296 bị phá hoại và sập đổ hoàn toàn. Việc hồ sơ thiết kế không thể hiện biện pháp chống vách hố móng và nhà thầu thi công không thực hiện các biện pháp chống vách hố móng khi thi công đào móng là chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại tiêu chuẩn TCVN 4447:2012 - Công tác đất - Thi công và Nghiệm thu đã được nêu tại mục 1 văn bản này.” Hậu quả do nhà 296 sập hoàn toàn đã làm chết ông Phan Văn T3 và gây thiệt hại về tài sản cho Nhà 294, 296 Đường Tr và gây hư hỏng hệ thống điện tại khu vực hiện trường xảy ra vụ án.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 126/2017/PY-TT ngày 25/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định kết luận nguyên nhân chết của ông Phan Văn T3 là: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương ngực, gãy nhiều xương sườn gây tràn máu, tràn khí màng phổi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3632/KL-HĐ ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá, kết luận tổng giá trị thiệt hại là 2.344.626.000; cụ thể: Nhà 296 Đường Tr: Giá trị thiệt hại là 1.993.617.760 đồng, bao gồm: Thiệt hại ngôi nhà 296 (chất lượng còn lại 50%) là 210.745.310 đồng; Máy móc thiết bị, hàng hóa bị thiệt hại là 1.782.872.450 đồng. Nhà 294 Đường Tr: tổng giá trị thiệt hại là 168.100.510 đồng, bao gồm: Thiệt hại ngôi nhà 294 (chất lượng còn lại 55%) là 162.023.510 đồng; Chi phí sửa chữa xe máy là 6.077.000 đồng. Thiệt hại của Điện lực Q khắc phục sự cố sập nhà làm hư hỏng hệ thống lưới điện với tổng số tiền là 182.907.900 đồng. Sau khi vụ án xảy ra các cá nhân và Điện lực Q yêu cầu bồi thường cụ thể như sau:

Đối với nhà số 296 Đường Tr: Đại diện gia đình yêu cầu bồi thường số tiền là: 3.013.611.826 đồng, gồm: Nhà cửa, tài sản bị hư hỏng, thu nhập bị mất, tiền thuê nhà kinh doanh, bồi thường tổn thất tinh thần, mai táng phí. Trong đó có 10,5 cây vàng SJC, 1,5 cây vàng là trang sức và 02 đồng hồ bị mất có tổng giá trị với số tiền là 540.000.000đ, theo lời khai của đại diện Nhà 296 Đường Tr thì đây là số tài sản bị mất do nhà sập, vì trong lúc tang gia bối rối và đống đổ nát là nhiều khối bê tông ngổn ngang nên không thể tìm kiếm được. Tuy nhiên trong quá trình điều tra

chủ sở hữu ngôi nhà 296 không có tài liệu chứng minh mình bị mất số vàng trên và 02 chiếc đồng hồ trị giá 540.000.000 đồng. Mặt khác, Cơ quan điều tra cũng không chứng minh, làm rõ được lời khai của bị hại với số tài sản bị mất, nên chưa đủ cơ sở để buộc bị can và chủ sở hữu ngôi nhà 298 bồi thường. Do đó, cần phải tách riêng số vàng, đồng hồ bị mất của chủ nhà 296 để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Đồng thời cũng không cộng dồn số tiền 540 triệu đồng vào tổng số thiệt hại làm căn cứ định khung hình phạt để xét xử đối với bị can.

Đối với nhà số 294 Đường Tr: Đại diện gia đình yêu cầu bồi thường 269.177.510đ, gồm: Thiệt hại do hư hỏng nặng ngôi nhà số 294; xe máy bị hư hỏng; thiệt hại do phải thuê nhà để ở từ ngày 20/04/2017, giá thuê nhà theo hợp đồng là 5.000.000đ/tháng.

Đối với thiệt hại của Điện lực Q: Chi phí khắc phục sự cố sau khi sập nhà làm hư hỏng hệ thống lưới điện với tổng số tiền là 182.907.900 đồng.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 16/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Hàn Văn A về tội "*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*" theo điểm c khoản 3 Điều 298 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 12/6/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hàn Văn A phạm tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng".

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 298; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hàn Văn A 5 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyết định về án phí, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2019, bị cáo Hàn Văn A kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 26/6/2019, ông Phan Văn H4 kháng cáo xem xét lại bản án sơ thẩm vì cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm là ông Hàn Phi C; yêu cầu ông Hàn Phi C phải bồi thường thiệt hại; yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét ra lệnh phong tỏa tài sản là nhà 298 Đường Tr, thành phố Q nhằm đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hàn Văn A vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo cho rằng: Bị cáo là người làm công cho chủ nhà là ông Hàn Phi C với giá tiền 830.000đ/m^2 xây dựng, bị cáo không có thỏa thuận nào phải chịu trách nhiệm toàn bộ kỹ thuật, an toàn lao động. Biện pháp thi công là việc của chủ nhà là do chủ nhà không thuê

đơn vị có chức năng giám sát thi công, cũng như biện pháp thi công đầy đủ cho bị cáo làm theo. Bị cáo chỉ là tổ trưởng của nhóm thợ thi công nhà và nhận tiền công chứ không phải là nhà thầu thi công có chức năng hoạt động kinh doanh xây dựng công trình, bị cáo không có bất cứ hợp đồng nào nói bị cáo là nhà thầu xây dựng, nên bị cáo không có lỗi để xảy ra sự cố sụp công trình gây chết người.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, ông Phan Văn H4 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự ông Hàn Phi C là bỏ lọt tội phạm, buộc ông C và bị cáo A bồi thường thiệt hại theo mỗi bên 50% là chưa thỏa đáng, xâm phạm đến quyền lợi của gia đình ông. Do vậy ông yêu cầu xử lý hình sự ông C, buộc ông C, bà H8 bồi thường 100% thiệt hại số tiền như ông yêu cầu, sau đó ông C, bà H8 có quyền yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ hoàn lại cho ông bà, buộc ông C bà H8 phải thanh toán tiền thuê nhà cho đến khi thi hành án xong. Yêu cầu Tòa ra lệnh phong tỏa tài sản nhà đất 298 Đường Tr để bảo đảm thi hành án .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Hàn Phi C (đại diện cho cả bà Huỳnh Lệ H8) không thống nhất với kháng cáo và ý kiến của bị cáo và người đại diện cho bị hại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa chưa có đủ cơ sở kết luận, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, kết tội bị cáo Hàn Văn A về tội *"Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 298 Bộ luật Hình sự 2015 là chưa đảm bảo pháp luật, còn có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện người bị hại hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về các cơ quan tố tụng giải quyết lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hàn Văn A thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo A chỉ là người làm thuê nên không phạm tội "*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng",* đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về xem xét lại.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện người bị hại thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, việc truy tố bị cáo A để xét xử tội "*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"* là chưa đầy đủ, còn

có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với chủ nhà Hàn Phi C, do đó đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử đối với Hàn Phi C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hàn Phi C có ý kiến: Sự việc xảy ra ngoài ý muốn, trước khi xét xử phúc thẩm ông có gọi điện cho ông H4 để khắc phục hậu quả với số tiền 500.000.000đ, nhưng ông H4 không đồng ý nhận. Đồng thời, tóm tắt lại luận cứ bảo vệ của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông với nội dung không chấp nhận ý kiến của các luật sư bào chữa cho bị cáo và bảo vệ quyền lợi cho đại diện người bị hại. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Hàn Văn A về việc bị cáo cho rằng bị cáo không có lỗi để xảy ra sự cố sụp nhà gây nên cái chết cho ông Phạm Văn Th. HĐXX thấy rằng: Hàn Văn A là người nhận thầu thi công xây dựng Nhà số 298 Đường Tr, bị cáo A không có giấy phép đăng ký kinh doanh về lĩnh vực xây dựng, nhưng đã nhận thầu thi công xây nhà từ năm 2006 đến nay và có kinh nghiệm thi công xây dựng công trình với quy mô tương tự Nhà số 298, bị cáo đã từng nhận thầu thi công nhà ở từ 1-3 tầng, trong đó có nhà của cha ông Hàn Phi C ở 07 Đường M1, Thành phố Q (sau lưng nhà ông C). Mặc dù giữa ông C và bị cáo A chưa ký hợp đồng thi công xây dựng nhà ở bằng văn bản, nhưng hai bên đã thỏa thuận miệng thống nhất giá cả thực hiện hợp đồng và trách nhiệm của mỗi bên trong quá trình thi công xây dựng công trình Nhà số 298 Đường Tr, đã đủ điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014 (khoản 2 Điều 107 Luật xây dựng quy định xây dựng nhà ở riêng lẽ không cần hợp đồng xây dựng), bị cáo A đã tiến hành các công việc dọn dẹp mặt bằng, đào hố móng để đổ trụ móng. Từ ngày 16 đến 19/4/2017, bị cáo A đã chỉ đạo thợ xây tiến hành làm khung sắt, đào hố móng và đổ bê tông được 5 trụ móng (4 trụ móng ở phần giáp đường M1 và 1 trụ móng giáp đường Tr - sát Nhà số 296). Sáng ngày 20/4/2017, do đã có sự chỉ đạo của A nên dù A không có mặt tại công tình, nhóm thợ này vẫn tiếp tục đào đất để đổ bê tông hai trụ móng sát Nhà số 296. Trong tất cả các lần tiến hành đào hố móng sát Nhà số 296, bị cáo A không lập và trình chủ nhà phê duyệt thiết kế biện pháp thi công theo quy định, mà tự ý tổ chức chỉ đạo việc đào hố móng, không áp dụng các biện pháp thi công chống vách hố đào, dẫn đến khoảng hơn 08 giờ 30 phút cùng ngày, Nhà số 296 bị đổ sập hoàn toàn và làm chết ông Phan Văn T3 (chủ Nhà số 296), Nhà số 294 bị hư hỏng một

phần, hệ thống lưới điện lân cận bị hư hỏng nặng. Tổng thiệt hại về tài sản là 2.344.626.170đ.

[2] Như vậy, bị cáo Hàn Văn A là người trực tiếp nhận thầu thi công xây dựng công trình nhà ở số 298 Đường Tr và chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thợ xây nhà, áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà ở và các công trình liền kề, lân cận. Quá trình chỉ đạo, tổ chức thi công đào hố móng Nhà số 298, mặc dù biết nhà số 296 không có giằng móng, móng tường, nhưng với kinh nghiệm lâu năm thi công xây dựng nhiều công trình nhà ở, bị cáo A tự tin cho rằng nếu thi công đào hố móng, đổ bê tông trụ móng nhanh chóng và lấp đất thì sẽ không gây mất an toàn cho nhà số 296. Do vậy bị cáo đã không lập và trình chủ nhà phê duyệt thiết kế biện pháp thi công theo quy định, cũng không trao đổi, bàn bạc trước với ông C mà đã tự ý thực hiện việc đào hố móng nhưng không áp dụng các biện pháp thi công chống vách hố đào, thi công tường chắn đất khi bên cạnh (liền kề) có các kết cấu ngầm (kết cấu móng trụ, móng tường Nhà số 296), làm cho lớp đất dưới đáy móng tường, móng cột của Nhà số 296 bị trượt sang hố móng Nhà số 298, dẫn đến kết cấu móng tường móng trụ bị chuyển vị và gây mất ổn định cho toàn bộ kết cấu bên trên (trụ, tường chịu lực)... làm phát sinh các nội lực bất lợi vượt quá trạng thái giới hạn về cường độ và ổn định nên dẫn đến kết cấu Nhà số 296 bị phá hoại và sập đổ hoàn toàn. Hành vi của A đã vi phạm quy định tại Mục 4.2.5, Mục 4.2.23 TCVN 4447:2012 - Công tác đất - Thi công và Nghiệm thu (do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố theo Quyết định số 3573/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2012), Mục 2.12.1.2, Mục 2.12.1.10, Mục 2.12.2.2 của Quy chuẩn QCVN 18:2014/BXD (ban hành theo Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng) và các quy định tại các điểm d khoản 1, điểm a, b, c, g, k, m khoản 2 Điều 113; Khoản 3 Điều 115 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. Do vậy, bị cáo A đã bị Tòa án sơ thẩm xét xử về tội *"Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"* được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 298 Bộ luật hình sự năm 2015 (gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000đ trở lên) là có căn cứ. Do đó việc bị cáo A kháng cáo kêu oan cho rằng bị cáo không phạm tội *"Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"*là không có cơ sở.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại - ông Phan Văn H4 yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự ông Hàn Phi C. HĐXX thấy rằng: Ông Hàn Phi C là người được chủ sở hữu Nhà số 298 Đường Tr (bà Huỳnh Lệ H8, quốc tịch Mỹ, vợ của ông Hàn Phi C) ủy quyền ký hợp đồng quản lý, sử dụng, sửa chữa, xây cất ngôi nhà. Sau khi hoàn tất hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn & xây dựng Phúc Lộc Thọ (bao gồm nội dung công việc là lập Hồ sơ

thiết kế nhà ở gia đình và làm thủ tục xin Giấy phép xây dựng), ông C đã tiến hành giao dịch, thỏa thuận thống nhất với A về công việc thi công xây dựng công trình nhà ở tại Nhà số 298. Hai bên đã thỏa thuận thống nhất giá cả thực hiện hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên trong thi công xây dựng công trình nhà ở số 298 Đường Tr (ông Hàn Phi C chịu trách nhiệm về thủ tục giấy tờ theo quy định để tiến hành xây dựng nhà, cung cấp vật liệu xây dựng theo yêu cầu của nhà thầu thi công; Hàn Văn A chịu trách nhiệm lo công thợ, chỉ đạo thợ tiến hành thi công xây dựng Nhà số 298). Quá trình thi công xây nhà, ông Hàn Phi C đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình. Sự cố sập Nhà số 296 Đường Tr trong quá trình đào hố móng có nguyên nhân là do nhà thầu thi công (bị cáo Hàn Văn A) không tuân thủ các quy định về xây dựng gây ra, không lập thiết kế biện pháp bảo đảm an toàn trong thi công để trình chủ nhà xem xét theo như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 113 luật Xây dựng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Hàn Phi C là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của ông Phan Văn H4 về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với nhà số 296 Đường Tr với tổng số tiền là: 3.013.611.826 đồng, trong đó các khoản thiệt hại cụ thể như sau: Thiệt hại ngôi nhà 296 là 487.200.000 đồng; Thiệt hại về tài sản đồ dùng sinh hoạt, trang trí nội thất trong nhà là 348.390.000 đồng; Tiền vàng, tư trang bị mất khi nhà sập là 540.000.000 đồng; Thiệt hại về tài sản kinh doanh điện tử, máy tính là 1.142.146.000 đồng; Thiệt hại về tài sản hàng hóa mua bán sơn các loại là 279.275.826 đồng; Chi phí ma chay, mai táng cho ông Phan Văn T3 là 104.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần là 72.600.000 đồng; Chi phí thuê nhà để ở và kinh doanh mua bán là 10.000.000 đồng/tháng; Thu nhập thực tế việc kinh doanh mặt hàng sơn và điện tử bị thiệt hại là 30.000.000 đồng (tính từ ngày 25/4/2017 đến 25/5/2017). Trên cơ sở thiệt hại của gia đình ông Phan Văn H4, Ngày 15/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Định ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản thiệt hại trong vụ án. Ngày 27/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự có Kết luận số 3632/KL-HĐ kết luận tổng giá trị thiệt hại là 1.993.617.760 đồng, bao gồm: Thiệt hại ngôi nhà 296 (chất lượng còn lại 50%) là 210.745.310 đồng; Máy móc thiết bị, hàng hóa bị thiệt hại là 1.782.872.450 đồng là đúng với quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị định 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ và Thông tư 55/2006/TT-BTC ngày 22/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định về Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Các thiệt hại còn lại đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định như: Thiệt hại do phải thuê nhà ở là 252.266.693đ; Thiệt hại do tổn thất tinh thần là 139.000.000đ; Thiệt

hại do chi phí mai táng ông T3 là 52.080.000đ là đúng pháp luật. Đối với thiệt hại mà ông H4 nêu ra là 540.000.000đ do bị mất vàng và đồng hồ khi nhà bị sập đổ, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hiện tại người bị hại chưa cung cấp được chứng cứ nên tách ra để giải quyết tại vụ án khác nếu sau này có đủ chứng cứ và có yêu cầu là đúng pháp luật. Tại phiên toà hôm nay ông H4 đã rút lại kháng cáo yêu cầu này, nên HĐXX không xem xét. Đối với yêu cầu thiệt hại về tiền tiếp tục thuê nhà cho đến khi thi hành án, đây là thiệt hại dự đoán chưa xảy ra, nếu sau này có căn cứ các bên không thỏa thuận được mà ông H4 yêu cầu thì Tòa án giải quyết ở vụ án khác. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị mất thu nhập kinh doanh là 30.000.000đ, tại phiên tòa hôm nay ông H4 đã rút lại kháng cáo yêu cầu này, nên HĐXX không xem xét.

[5] Đối với yêu cầu của ông Phan Văn H4 về việc buộc vợ chồng ông Hàn Phi C và bà Huỳnh Lệ H8 phải bồi thường 100% thiệt hại trên rồi sau đó ông bà yêu cầu bị cáo A bồi hoàn lại, HĐXX thấy rằng như đã phân tích tại phần [2] sự cố sập nhà gây ra thiệt hại là lỗi hoàn toàn của bị cáo A, lẽ ra phải buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xác định trách nhiệm liên đới bồi thường giữa chủ Nhà số 298 và bị cáo nhưng chủ Nhà số 298 là ông C và bà H8 không kháng cáo, vì vậy kháng cáo của bị cáo không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu của ông H4 về việc Tòa án ban hành Quyết định phong tỏa tài sản là Nhà số 298 để bảo đảm thi hành án, HĐXX xét thấy rằng trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ông Hàn Phi C đã tự nguyện bồi thường 500.000.000đ cho ông Phan Văn H4 để khắc phục hậu quả phần nào khó khăn của gia đình bị hại, nhưng ông H4 không chịu nhận. Tại phiên tòa hôm nay ông H4 thừa nhận ông C có gọi để bồi thường trước 500.000.000đ nhưng ông H4 không tin có thật nên không đồng ý, còn ông C cho rằng ông đã chuẩn bị sẵn số tiền trên bồi thường riêng cho gia đình ông T3, nếu ông H4 nhận thì sau phiên tòa này 3-4 ngày ông sẽ giao cho ông H4, các phần còn lại ông hứa sẽ tiếp tục bồi thường theo như án đã tuyên. Xét thấy sự tự nguyện trên của ông C là có thiện chí nhằm khắc phục kịp thời cho gia đình ông T3, cần ghi nhận. Sau phiên tòa phúc thẩm này, bản án sẽ có hiệu lực pháp luật, nếu ông C không tự nguyện thi hành án, các bị hại có quyền nộp đơn yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật, vì vậy HĐXX thấy không cần thiết phải ban hành Quyết định phong tỏa nhà đất 298.

[7] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 298 Bộ luật hình sự năm 2015 (gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000đ trở lên) để xét xử bị cáo Hàn Văn A về *"Tội vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"*

có khung hình phạt tù từ 7 đến 15 năm là đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nhận trách nhiệm của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 4 con đều có khuyết tật nghe, nói mức độ nặng; Mặt khác, kết cấu Nhà số 296 của ông T3 được xây dựng chắp vá trên nền nhà cấp 4 cũ, kết cấu móng đá được cấu tạo không đảm bảo khả năng chịu kéo cũng góp phần làm cho Nhà số 296 dễ sụp đổ. Sau khi gây thiệt hại bị cáo A mặc dù hoàn cảnh hết sức khó khăn nhưng cũng đã tự nguyện nộp 30.000.000đ khắc phục hậu quả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 5 năm tù là không nặng.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hàn Văn A và của ông Phan Văn H4 người đại diện hợp pháp cho người bị hại; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tuyên bố: Bị cáo **Hàn Văn A** phạm tội *"Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"*.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 298; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hàn Văn A **5 (năm) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 591; Điều 605; Điều 357 BLDS.

Buộc bị cáo Hàn Văn A và vợ chồng ông Hàn Phi C, bà Huỳnh Lệ H8 liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại tổng số tiền là 2.889.049.843đ (chia phần mỗi bên là 1.444.525.000đ), trong đó: Các anh Phan Văn V1, anh Phan Văn T4, chị Phan Thị H5, anh Phan Văn H4, chị Phan Thị Phương H6, chị Phan Thị Phương H7 401.825.310 đồng; Vợ chồng anh Phan Văn H4 và chị Phạm Thị H9 2.035.139.143 đồng; Vợ chồng ông Trần Văn H và bà Phạm Thị H1 263.100.510

đồng; Anh Nguyễn Tấn P 6.077.000 đồng; Tổng Công ty Điện lực Miền trung 182.907.900 đồng. (Tiền bồi thường cho ông Trần Văn H, bà Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Tấn P do anh Nguyễn Minh H4 đại diện nhận thay).

2/ Án phí phúc thẩm : Bị cáo Hàn Văn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ. Ông Phan Văn H4 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/10/2019).

Nơi nhận:
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND tỉnh Bình Định;*
- *Cơ quan CSĐT - Công an Bình Định;*
- *Phòng HSNV - Công an tỉnh Bình Định;*
- *Cơ quan CSTHAHS Công an Bình Định;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Đinh;*
- *Cục THADS tỉnh Bình Định;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HSVA, LT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường